

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
 Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam
 (“VESAF”)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210526/VCFM-VESAF

TP.HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM (“VESAF”)** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Thông tin nhận sự của VinaCapital	<p>Ông Brook Colin Taylor – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital</p> <p>Ông Ho An T (Andy Ho) – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital</p>	<p>Ông Ho An T (Andy Ho) – Thành viên Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital</p> <p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p>	<p>Điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường của VinaCapital ngày 03/12/2020 ;</p> <p>Quyết định số 022021/QĐ-HĐQT ngày 23/04/2021 về việc bầu Chủ tịch HĐQT và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/04/2021 về việc điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của VinaCapital</p>
2.	Thông tin nhận sự của VinaCapital	<p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</p> <p>Bà Thái Thuận có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, dịch vụ tài chính và quản trị doanh nghiệp. Bà Thuận gia nhập VinaCapital từ tháng 01 năm 2014 và hiện là Tổng giám đốc của VinaCapital. Với hơn bảy 7 năm kinh nghiệm làm việc</p>	<p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc</p> <p>Bà Thái Thuận có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, dịch vụ tài chính và quản trị doanh nghiệp. Bà Thuận gia nhập VinaCapital từ tháng 01 năm 2014 và hiện là Tổng giám đốc của VinaCapital. Với hơn bảy 7 năm kinh nghiệm làm việc tại Hoa Kỳ cho các</p>	<p>Điều chỉnh thông tin do bà Thái Thuận không còn là Thành viên HĐQT và Tổng Giám Đốc của CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>tại Hoa Kỳ cho các tổ chức tư vấn chiến lược và quản lý đa quốc gia là Hay Management Consultant và Monitor Group, bà Thuận trở về Việt Nam và gia nhập tập đoàn VinaCapital vào tháng 04 năm 2008, phụ trách các vấn đề chiến lược, huy động vốn và quản lý danh mục của tập đoàn. Sau đó, vào tháng 01 năm 2012, bà gia nhập công ty chuyên đầu tư vào các công ty chưa niêm yết tại Việt Nam là Vietnam Investment Group (VIG), trên cương vị Giám đốc, phụ trách các vấn đề đầu tư, quan hệ nhà đầu tư và chiến lược nhân sự của VIG.</p> <p>Bà Thuận có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Marketing của trường Đại học Wharton, bằng Cử nhân về Tâm lý học của trường Đại học Harvard và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p>	<p>tổ chức tư vấn chiến lược và quản lý đa quốc gia là Hay Management Consultant và Monitor Group, bà Thuận trở về Việt Nam và gia nhập tập đoàn VinaCapital vào tháng 04 năm 2008, phụ trách các vấn đề chiến lược, huy động vốn và quản lý danh mục của tập đoàn. Sau đó, vào tháng 01 năm 2012, bà gia nhập công ty chuyên đầu tư vào các công ty chưa niêm yết tại Việt Nam là Vietnam Investment Group (VIG), trên cương vị Giám đốc, phụ trách các vấn đề đầu tư, quan hệ nhà đầu tư và chiến lược nhân sự của VIG.</p> <p>Bà Thuận có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Marketing của trường Đại học Wharton, bằng Cử nhân về Tâm lý học của trường Đại học Harvard và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p>	
3.	Thông tin nhận sự của VinaCapital		<p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu có hơn 15 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm ngân hàng đầu tư với DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư vào thị trường chứng khoán châu Á với DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam.</p> <p>Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</p>	Bổ sung thông tin theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường của VinaCapital ngày 03/12/2020

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
4.	Thông tin Ngân hàng giám sát	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Đại diện theo pháp luật: Ông NIRUKT NARAIN SAPRU Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San Chức vụ: Tổng giám đốc	Điều chỉnh cho đúng với thông tin hiện tại của Ngân hàng giám sát
5.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Công ty Quản lý Quỹ	Là Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/04/2008, Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/09/2012, Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/06/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/10/2014, Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017, Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/08/2019; hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế.	Là Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/04/2008. Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/09/2012, Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/06/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/10/2014, Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017, Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/08/2019; (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
6.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Vốn điều lệ ban đầu	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ thay đổi thì Vốn điều lệ của Quỹ sẽ thay đổi tương ứng.	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ thay đổi thì Vốn điều lệ của Quỹ sẽ thay đổi tương ứng.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
7.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Chứng chỉ quỹ đầu tư VESAF	(Sau đây gọi là Chứng chỉ Quỹ - CCQ) là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn	(Sau đây gọi là Chứng chỉ Quỹ - CCQ) là do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu. loại chứng khoán xác	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu.	nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.	
8.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Giá trị tài sản ròng của Quỹ (“GTTSR”)	Được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
9.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (Ngày T)	Là Ngày định giá mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ.	Là ngày định giá mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
10.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – “Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh không muộn quá 14 giờ 40 phút sáng tại ngày gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
11.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Thông tin nội bộ	Là thông tin liên quan đến công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó (Khoản 32 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11).	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 44 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
12.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Người biết thông tin nội bộ	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 33 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11.	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
13.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Người có liên quan	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán 70/2006/QH11.	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
14.	CÁC ĐỊNH NGHĨA – Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng	Là các dịch vụ được chi tiết tại khoản 27 Điều 2 Thông tư 183/2011/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 12 năm 2011.	Là các dịch vụ được chi tiết tại khoản 20 và 21 Điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
15.	CÁC ĐỊNH NGHĨA		Bỏ các định nghĩa về “Giá dịch vụ”, “Quỹ mở”, “Giấy tờ có giá”	Bỏ các định nghĩa do văn bản pháp luật không có quy định

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
16.	Chương III – Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam		Cập nhật dữ liệu tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam đến hết năm 2020.	Cập nhật dữ liệu mới nhất
17.	Chương III – Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư		Cập nhật dữ liệu thị trường trong năm 2020 và triển vọng thị trường sắp tới.	Cập nhật dữ liệu mới nhất
18.	Chương IV, Phần A – Thông tin chung về công ty quản lý quỹ		Cập nhật số liệu về tài sản quản lý của VinaCapital tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.	Cập nhật dữ liệu mới nhất
19.	Chương IV, Phần 4.3.4 – Thông tin về tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ		Cập nhật số liệu về giá trị tài sản ròng của các Quỹ do VinaCapital quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.	Cập nhật dữ liệu mới nhất
20.	Chương IX, Phần B.1 – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Các điều khoản chung		Các điều khoản chung được quy định tại Chương 1 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm bảy (6) điều, từ điều 1 đến điều 6, cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là năm mươi chín tỷ hai trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn (59.216.200.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm hai mươi (5.921.620) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
21.	Chương IX, Phần B.2c – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Các tài sản được phép đầu tư		Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>vi. Đã được Ban đại diện Quý chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>vii. Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p> <p>viii. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quý đang nắm giữ;</p> <p>ix. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quý đang nắm giữ;</p> <p>x. Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền, và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm (i), (ii) Khoản 2c bên trên của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quý phê duyệt.</p>	
22.	<p>Chương IX, Phần B.2d – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Hạn chế đầu tư</p>	<p>i) Vốn và tài sản của Quý khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý VESAF bao gồm ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành; • Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quý tại Ngân hàng giám sát, Quý không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản 	<p>Vốn và tài sản của Quý khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>i. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý VESAF bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;</p> <p>ii. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quý tại Ngân hàng giám sát, Quý không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quý vào các tài sản theo quy định tại điểm (i), (ii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;</p>	<p>Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; • Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi; • Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ; • Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ; • Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ; • Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; 	<p>iii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>iv. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (i), (ii) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ</p> <p>v. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (i), (ii), (iv), (v) và (vi) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi một các công ty hoặc một trong cùng một (1) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ., Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan;</p> <p>vi. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>vii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>viii. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (iv) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;;</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<ul style="list-style-type: none"> • Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; • Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm. 	<p>ix. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (ii), (iv), (v) và (vi) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>x. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>xi. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;</p> <p>xii. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; + Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; + Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>xiii. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.</p>	
23.	Chương IX, Phần B.3d – Điều lệ Quỹ tóm tắt	ii) Trừ trường hợp quy định tại điểm h, i, j khoản 1 Điều 9 của Điều lệ Quỹ, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng	Trừ trường hợp quy định tại các Mục (x), (xii) và (xiii) bên trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điểm 2e Phần B nếu sự sai	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>– Hạn chế đầu tư</p>	<p>chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quý; • Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quý; • Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư; • Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; • Quý mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; • Quý đang trong thời gian giải thể. <p>iii) Công ty Quản lý Quý phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.</p> <p>iv) Trường hợp Công ty Quản lý Quý không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quý, Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quý phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.</p>	<p>lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quý; • Thực hiện các khoản thanh toán của Quý theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư; • Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; • Quý mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; • Quý đang trong thời gian giải thể. <p>Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định bên trên, Công ty Quản lý Quý có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2e Phần B.</p> <p>Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quý không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quý, Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quý phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.</p> <p>Công ty Quản lý Quý phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>pháp khác phục, thời gian thực hiện, kết quả khác phục.</p> <p>Quý thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quý đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; • Quý chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quý và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam; • Quý không được đầu tư quá 20% Giá trị Tài sản ròng của Quý ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận; • Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quý phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ này. 	
24.	Chương IX, Phần B.2f – Điều lệ Quý tóm tắt – Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại , giao dịch ký quỹ	<p>Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quý, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p> <p>... Quý VESAF được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ (REPO) theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.</p>	<p>Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p> <p>... Quý VESAF được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ (REPO) công cụ nợ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu công cụ nợ của Chính phủ.</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quý sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
25.	Chương IX, Phần B.3h – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ		<p>i. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với sổ tay định giá, Điều lệ này và các quy định của pháp luật...</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
26.	Chương IX, Phần B.3a – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Nhà đầu tư	Nhà đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.	Nhà đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
27.	Chương IX, Phần B.3b – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Nhà đầu tư		<p>b) Quyền và nghĩa vụ</p> <p>Quyền và nghĩa vụ khác của Nhà đầu tư được quy định chi tiết tại Điều 13 của Điều lệ Quỹ.</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
28.	Chương IX, Phần B.3d – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,		<p>d) Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ</p> <p>Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ được quy định chi tiết tại Chương XIII của Điều lệ Quỹ.</p>	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ			
29.	Chương IX, Phần B.4a – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VESAF	<p>Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ một (01) tuần một (01) lần vào ngày thứ 3 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quý.</p> <p>Nhà đầu tư phải điền chính xác và đầy đủ các thông tin trên lệnh giao dịch theo đúng hướng dẫn và quy định và sau đó gửi phiếu lệnh hoàn chỉnh tới VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định đã công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của VinaCapital. VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định có tổ chức giao dịch qua Internet, điện thoại, fax thì phải có quy trình hướng dẫn và phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>VinaCapital và tổ chức cung cấp dịch vụ do VinaCapital chỉ định có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh của Nhà đầu tư nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh vào lúc 10h30 sáng ngày T-1 sẽ được xử lý như sau: lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được dời đến kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy.</p>	<p>Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ một (01) tuần một (01) lần vào ngày thứ Ba hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quý.</p> <p>Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo đúng quy định. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư.</p> <p>Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì đại lý phân phối phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh của Nhà đầu tư nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh vào lúc 14 giờ 40 phút tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được xử lý như sau: lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được dời đến kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy.</p> <p>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý, VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định và tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.</p> <p>Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày, sau Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.</p> <p>VinaCapital, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quý của Nhà đầu tư theo đúng quy định.</p> <p>VinaCapital, Người có liên quan của VinaCapital được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quý mở mà VinaCapital đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo quy định.</p> <p>VinaCapital có trách nhiệm phối hợp với các đại lý cung cấp dịch vụ xây dựng quy trình và thủ tục thực hiện các lệnh mua, bán, chuyển đổi, thời điểm đóng sổ lệnh, phương thức thanh toán theo đúng quy định và được công bố trong Bản cáo bạch và/ hoặc quy trình giao dịch đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>Chứng chỉ Quý tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý phân phối, Đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quý của Nhà đầu tư theo đúng quy định.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ mở mà VinaCapital đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo quy định, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với các đại lý cung cấp dịch vụ xây dựng quy trình và thủ tục thực hiện các lệnh mua, bán, chuyển đổi, thời điểm đóng sổ lệnh, phương thức thanh toán theo đúng quy định và được công bố trong Bản cáo bạch và/ hoặc quy trình giao dịch đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc, sau Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.</p>	
30.	Chương IX, Phần B.4b – Điều lệ	Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và/ hoặc	Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và/ hoặc Đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:	Điều chỉnh thông tin tương

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Quý tóm tắt – Lệnh mua chứng chỉ quỹ</p>	<p>Đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>i. Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý hoặc được Ngân hàng giám sát xác nhận theo quy định tại điểm iii khoản này. Tiền mua Chứng chỉ Quý phải được ghi có vào tài khoản của Quý trước 16h00 ngày T-1. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và Đại lý ký danh;</p> <p>ii. Nhà đầu tư/ Người được ủy quyền thanh toán chuyển khoản giao dịch mua Chứng chỉ Quý trực tiếp vào các tài khoản của Quý mở tại Ngân hàng giám sát mà không thanh toán vào tài khoản khác của Đại lý phân phối;</p> <p>iii. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quý và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi;</p> <p>iv. Ngân hàng giám sát sẽ xác nhận với VinaCapital, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quý của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh;</p> <p>v. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu đã được công bố tại Phụ lục số 4 của Bản cáo bạch;</p> <p>vi. Số lượng Đơn vị Quý bán cho Nhà đầu tư hoặc Đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng</p>	<p>i. Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý hoặc được Ngân hàng giám sát xác nhận theo quy định tại mục iii điểm này. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và đại lý ký danh;</p> <p>ii. Nhà đầu tư/ người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quý bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quý và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi;</p> <p>iii. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được công bố tại Bản cáo bạch này;</p> <p>iv. Số lượng Đơn vị Quý bán cho Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>Công ty Quản lý Quý mở tài khoản tiền của Quý VESAF tại Ngân hàng giám sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quý VESAF của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Đại lý ký danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quý mở tại Ngân hàng giám sát theo quy định để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.</p> <p>Tiền mua Chứng chỉ Quý sau khi chuyển vào tài khoản tiền của Quý VESAF mở tại Ngân hàng giám sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán lãi suất cho Quý, tối thiểu bằng lãi suất không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ</p>	<p>Ứng với Điều lệ Quý sửa đổi</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>VinaCapital mở tài khoản tiền của Quý VESAF tại Ngân hàng giám sát SCBVN để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quý VESAF của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Đại lý ký danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quý mở tại Ngân hàng giám sát theo quy định để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.</p> <p>Tiền mua Chứng chỉ Quý sau khi chuyển vào tài khoản tiền của Quý VESAF mở tại Ngân hàng giám sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán lãi suất cho Quý, tối thiểu bằng lãi suất không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày Quý nhận được tiền mua Chứng chỉ Quý từ Nhà đầu tư.</p>	<p>ngày Quý nhận được tiền mua Chứng chỉ Quý từ Nhà đầu tư.</p>	
31.	Chương IX, Phần B.4c – Điều lệ Quý tóm tắt – Lệnh bán chứng chỉ quỹ	<p>... Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý. Trong các trường hợp quy định tại điểm i khoản e dưới đây và sau khi được Ban đại diện Quý chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý.</p> <p>Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại điểm iii này, Đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.</p>	<p>... iv. Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý. Trong các trường hợp quy định tại điểm i khoản d dưới đây và sau khi được Ban đại diện Quý chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý.</p> <p>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại điểm iv như trên, Đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quý sửa đổi
32.	Chương IX, Phần B.4d – Điều lệ Quý tóm tắt – Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>i. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>i.1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch</p>	<p>i. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>i.1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị tài sản ròng của Quý; hoặc</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quý sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Chứng chỉ Quý lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị tài sản ròng của Quý; hoặc</p> <p>i.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị tài sản ròng của Quý xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc • Giá trị phần Đơn vị Quý hoặc số Đơn vị Quý còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn vị Quý tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc • Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quý còn lại của Quý thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quý lưu hành tối thiểu đã được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc • Số lượng Đơn vị Quý lưu hành vượt quá khối lượng tối đa theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư. <p>ii. Đối với việc mua lại phần còn lại của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại điểm i như trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ áp dụng nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quý thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ áp dụng quy định tại chương X, phần D điểm 4 của Bản cáo bạch này.</p> <p>iii. Đối với trường hợp quy định tại điểm i.1. như trên, VinaCapital sẽ đề xuất để Ban đại diện Quý duyệt kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý.</p> <p>iv. Chứng chỉ Quý mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p>	<p>i.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị tài sản ròng của Quý xuống dưới thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc • Giá trị phần Đơn vị Quý hoặc số Đơn vị Quý còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn vị Quý tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc • Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quý còn lại của Quý thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quý lưu hành tối thiểu đã được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và công bố tại Bản cáo bạch này. <p>ii. Đối với việc mua lại phần còn lại của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại điểm i như trên, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng một trong hai nguyên tắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan hoặc đại lý phân phối trước thì được thực hiện trước; hoặc • Theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. <p>iii. Đối với trường hợp quy định tại điểm i.1. như trên, VinaCapital được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại diện Quý chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý.</p> <p>iv. Chứng chỉ Quý mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quý mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; • Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quý mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quý mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quý; • Theo yêu cầu của UBCKNN khi xét thấy là cần thiết. <p>v. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quý, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản iv như trên trừ trường hợp theo</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<ul style="list-style-type: none"> • Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; • Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; • Theo yêu cầu của UBCKNN khi xét thấy là cần thiết. <p>v. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản iv như trên và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p>	<p>yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p>	
33.	Chương IX, Phần B.5c – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi	<p>Giá dịch vụ phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng % tổng giá trị đăng ký mua của Nhà đầu tư.</p> <p>Giá dịch vụ mua lại một Đơn vị Quỹ được xác định bằng % tổng giá trị đăng ký bán của Nhà đầu tư được xác định vào Ngày định giá.</p> <p>Giá dịch vụ chuyển đổi được xác định bằng % tổng giá trị đăng ký bán chuyển đổi của Nhà đầu tư.</p> <p>Chi tiết giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ chuyển đổi được liệt kê trong Phụ lục số 4 đính kèm.</p>	<p>Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ VESAF là mười nghìn (10.000) đồng/Chứng chỉ quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch này.</p> <p>Giá bán/ giá phát hành một Đơn vị Quỹ sau khi Quỹ thành lập, tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.</p> <p>Giá dịch vụ mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại và các khoản thuế phát sinh liên quan.</p> <p>Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.</p>	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi và phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Ngoại trừ các khoản phí do Quý phải trả theo quy định tại Bản Cáo Bạch này, Nhà đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản phí nào khác cho Quý, Công ty Quản lý Quý, tổ chức được ủy quyền, Đại lý phân phối khi giao dịch Chứng chỉ Quý.</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Bản Cáo Bạch này.</p> <p>Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quý công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.</p>	
34.	Chương IX, Phần B.6d – Điều lệ Quý tóm tắt – Giá dịch vụ giao dịch thanh toán theo thực tế phát sinh		<p>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là một trăm năm mươi nghìn (150.000) đồng/ một (01) giao dịch mua/ bán chứng khoán chưa bao gồm VAT.</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch khác: bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác liên quan tới giao dịch tài sản của Quý.</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quý sửa đổi
35.	Chương IX, Phần B.6d – Điều lệ Quý tóm tắt – Giá dịch vụ thuê ngoài và chi phí giao dịch	<p>Phí kiểm toán, chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác: Căn cứ theo hợp đồng dịch vụ ký kết theo đúng quy định và thẩm quyền.</p> <p>Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí triệu tập, tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện Quý.</p> <p>Chi phí liên quan đến việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quý như: phí môi giới hợp lý, hợp lệ; thuế, phí và lệ phí; lãi tiền vay phải trả.</p> <p>Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quý các khoản chi phí phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quý.</p>	<p>Phí Giá dịch vụ kiểm toán, chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác: Căn cứ theo hợp đồng dịch vụ ký kết theo đúng quy định và thẩm quyền.</p> <p>Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí triệu tập, tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện Quý.</p> <p>Chi phí liên quan đến việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quý như: phí môi giới hợp lý, hợp lệ; thuế, phí và lệ phí; lãi tiền vay phải trả.</p> <p>Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quý các khoản chi phí phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quý.</p> <p>Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý theo quy định của pháp luật.</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quý sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
36.	Chương IX, Phần B.6f – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ	<p>Căn cứ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư và mức độ tham gia của thành viên Ban đại diện Quỹ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ xác nhận.</p> <p>Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, VinaCapital hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban đại diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng giám sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Căn cứ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư và mức độ tham gia của thành viên Ban đại diện Quỹ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ xác nhận.</p> <p>Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, VinaCapital hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban đại diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng giám sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
37.	Chương IX, Phần B.7a – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ	<p>VinaCapital được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	<p>Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo chính sách phân phối lợi nhuận được công bố tại Bản cáo bạch này. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
38.	Chương IX, Phần B.7b – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Chính sách Thuế	<p>... i. Đối với Nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thuế đối với lợi nhuận được chia: Khi Quỹ đầu tư chia lợi tức cho các Nhà đầu tư thì phần lợi tức được chia của tổ chức đầu tư (không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hay tổ chức đầu tư nước ngoài) phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (trừ phần lợi tức được 	<p>... i. Đối với Nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thuế đối với lợi nhuận được chia: Khi Quỹ đầu tư chia lợi tức cho các Nhà đầu tư thì phần lợi tức được chia của tổ chức đầu tư (không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hay tổ chức đầu tư nước ngoài) phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (trừ phần lợi tức được chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái 	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của tổ chức đầu tư theo mức thuế suất 20% và kê khai theo mẫu (Mẫu KT/CK ban hành kèm theo thông tư 72/2006/TT-BTC), nộp thuế và quyết toán thuế theo hướng dẫn tại điểm 1, Mục IV Thông tư 100/2004/TT-BTC. Riêng tổ chức đầu tư nêu tại điểm 2.1, điểm 2, Mục III Thông tư 100/2004/TT-BTC được lựa chọn phương thức tự nộp thuế bằng cách gộp chung với thu nhập từ hoạt động kinh doanh của tổ chức đó để tính và nộp thuế theo quy định của Luật thuế TNDN hiện hành; tổ chức đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về việc tự nộp thuế để không bị khấu trừ phần thuế tương ứng.</p>	<p>phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của tổ chức đầu tư theo mức thuế suất 20% và kê khai theo mẫu (Mẫu KT/CK ban hành kèm theo thông tư 72/2006/TT-BTC), nộp thuế và quyết toán thuế theo hướng dẫn tại điểm 1, Mục IV Thông tư 100/2004/TT-BTC. Riêng tổ chức đầu tư nêu tại điểm 2.1, điểm 2, Mục III Thông tư 100/2004/TT-BTC được lựa chọn phương thức tự nộp thuế bằng cách gộp chung với thu nhập từ hoạt động kinh doanh của tổ chức đó để tính và nộp thuế theo quy định của Luật thuế TNDN hiện hành; tổ chức đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về việc tự nộp thuế để không bị khấu trừ phần thuế tương ứng và kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế theo quy định pháp luật.</p>	
39.	Chương IX, Phần B.8 – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Đại hội nhà đầu tư	<p>a) Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ VESAF và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham dự. Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu có sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.</p> <p>b) Đại hội nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:</p>	<p>a) Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ VESAF và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham dự. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất, giải thể Quỹ.</p> <p>b) Đại hội nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:</p>	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		i. Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quý; ii. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 10% tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập Đại hội.	i. Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quý; ii. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 của Điều lệ Quỹ.	
40.	Chương IX, Phần B.9 – Điều lệ Quỹ tóm tắt – Ban Đại diện Quỹ	b) Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban đại diện Quỹ là thành viên độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ cũng phải là thành viên độc lập.	a) Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên ba (03) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban đại diện Quỹ là thành viên độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ cũng phải là thành viên độc lập.	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
41.	Chương X, Phần A – Căn cứ pháp lý		Thay đổi tham chiếu các văn bản pháp lý cho phù hợp với Luật chứng khoán, các Thông tư và Nghị định mới ban hành	Thay đổi thông tin do các quy định pháp luật mới ban hành
42.	Chương X, Phần B.1 – Cách thức đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ	Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VESAF thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VESAF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 5 đính kèm.	Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VESAF thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VESAF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 4 đính kèm.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
43.	Chương X, Phần B.2 – Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch	Tần suất giao dịch: Một (01) tuần một (01) lần vào ngày thứ Ba Thời điểm đóng sổ lệnh : 10 giờ 30 phút sáng ngày T-1	Tần suất giao dịch: Một (01) tuần một (01) lần hoặc theo quyết định của VinaCapital phù hợp với Điều lệ Quỹ Thời điểm đóng sổ lệnh: 14 giờ 40 phút ngày T-1	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
44.	Chương X, Phần B.3 – Khối lượng giao dịch mua hoặc bán tối thiểu	Mức giao dịch (mua, bán, nắm giữ hay chuyển đổi) tối thiểu quy định tại Phụ lục số 4 của Bản cáo bạch này và lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu.	Mức giao dịch (mua, bán, nắm giữ hay chuyển đổi) tối thiểu quy định như sau và lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu. a) Giá trị đăng ký mua tối thiểu - Chương trình đầu tư linh hoạt VinaFlex: hai triệu (2.000.000) đồng - Chương trình đầu tư định kỳ VinaSIP: năm trăm nghìn (500.000) đồng b) Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
45.	Chương X, Phần B.4 – Số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tối thiểu	Nhà đầu tư phải duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu theo quy định tại Phụ lục số 4 của Bản cáo bạch này. Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VESAF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì lệnh bán sẽ không được thực hiện. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VESAF còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.	Nhà đầu tư phải duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu là mười (10) CCQ . Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VESAF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì lệnh bán sẽ không được thực hiện. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VESAF còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
46.	Chương X, Phần B.5 – Thời điểm đóng sổ lệnh	Thời điểm khóa sổ lệnh là 10 giờ 30 phút sáng (giờ Việt Nam) ngày T-1 của kỳ định giá. Trường hợp ngày khóa sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ thì thời điểm khóa sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày khóa sổ. Các lệnh đặt trước thời điểm khóa sổ lệnh và được xác nhận bởi Đại lý chuyển nhượng của Quỹ VESAF sẽ được thực hiện ở mức giá xác định ở Ngày giao dịch (T). Nếu Ngày giao dịch rơi vào ngày lễ hay ngày nghỉ bù ngày lễ theo quy định thì Ngày giao dịch sẽ được chuyển sang thứ Ba (ngày làm việc) của tuần kế tiếp. Các lệnh nhận đặt mua sau thời điểm khóa sổ sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp các lệnh đặt bán và lệnh chuyển đổi sau thời điểm khóa sổ sẽ được tự động hủy. Nhà đầu tư cần tham khảo với Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh mà mình giao dịch để xác nhận thời điểm khóa sổ hoặc thời hạn chốt để nhận lệnh. Trong một số	Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) ngày T-1 của kỳ định giá. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ thì thời điểm đóng sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày đóng sổ. Các lệnh đặt trước thời điểm đóng sổ lệnh và được xác nhận bởi Đại lý chuyển nhượng của Quỹ VESAF sẽ được thực hiện ở mức giá xác định ở Ngày giao dịch (T). Nếu Ngày giao dịch rơi vào ngày lễ hay ngày nghỉ bù ngày lễ theo quy định thì Ngày giao dịch sẽ được chuyển sang thứ Ba (ngày làm việc) của tuần kế tiếp. Các lệnh nhận đặt mua sau thời điểm đóng sổ sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp các lệnh đặt bán và lệnh chuyển đổi sau thời điểm đóng sổ sẽ được tự động hủy. Nhà đầu tư cần tham khảo với Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh mà mình giao dịch để xác nhận thời điểm đóng sổ hoặc thời hạn chốt để nhận lệnh. Trong một số trường hợp Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh có thể áp dụng thời điểm đóng sổ sớm hơn.	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		trường hợp Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh có thể áp dụng thời điểm khóa sổ sớm hơn.		
47.	Chương X, Phần B.8 – Thời gian xác nhận giao dịch	Thông tin về Giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital ba (03) ngày sau Ngày giao dịch (T+3). Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày giao dịch (T+3).	Thông tin về Giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
48.	Chương X, Phần B.9 – Thời gian thanh toán cho nhà đầu tư	Số tiền thu được từ lệnh bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và thuế (nếu có) sẽ được chuyển trả vào tài khoản của Nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quý. Số tiền mà Quý nhận được từ Nhà đầu tư đối với lệnh mua Chứng chỉ Quý không thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền sẽ được chuyển trả vào tài khoản của Nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quý.	Số tiền thu được từ lệnh bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và phí (nếu có) sẽ được chuyển trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quý. Số tiền mà Quý nhận được từ Nhà Đầu Tư đối với lệnh mua chứng chỉ quý không thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền sẽ được chuyển trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quý.	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
49.	Chương X, Phần B.10 – Hủy lệnh giao dịch	Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau đây: - Quý chưa nhận tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quý VESAF trước 16h00 ngày T-1; - Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị của lệnh đăng ký mua và tổ chức phân phối chưa thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết trước thời gian quy định được công bố chi tiết trong quy trình Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này Quý sẽ hoàn trả tiền lại cho Nhà đầu tư sau khi cần trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có). - Các giao dịch không đủ điều kiện, không phù hợp với các quy định pháp luật và/hoặc Bản cáo bạch, Điều lệ Quý VESAF.	Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau đây: - Quý chưa nhận tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quý VESAF trước 16h00 ngày T-1; - Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị của lệnh đăng ký mua và tổ chức phân phối chưa thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết trước thời gian quy định được công bố chi tiết trong quy trình Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này Quý sẽ hoàn trả tiền lại cho Nhà đầu tư sau khi cần trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quý; - Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quý với nội dung chuyển khoản tới ngân hàng giám sát không có 1 hoặc tất cả những nội dung in đậm sau:	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quý

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<ul style="list-style-type: none"> • [Họ và Tên Nhà Đầu Tư] • [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] <p>- Các giao dịch không đủ điều kiện, không phù hợp với các quy định pháp luật và/hoặc Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ VESAF.</p>	
50.	Chương X, Phần B.11 – Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các quỹ		<p>Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do VinaCapital quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.</p> <p>Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một ngày giao dịch, cụ thể:</p> <p>i. Đối với việc bán chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do VinaCapital quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Đơn Vị Quỹ VESAF sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư muốn mua. Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện vào theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua; và</p> <p>ii. Đối với việc mua chuyển đổi từ các quỹ khác do VinaCapital quản lý sang Quỹ VESAF, Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ VESAF sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.</p> <p>Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch</p>	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			vụ mua đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.	
51.	Chương X, Phần B.12 –Tạm ngừng giao dịch	VinaCapital có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ với sự đồng ý của Ban đại diện Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: i. VinaCapital không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ VESAF theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; ii. VinaCapital hoặc Đại lý do VinaCapital ủy quyền không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; iii. Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi xét thấy là cần thiết...	VinaCapital có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ với sự đồng ý của Ban đại diện Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: i. VinaCapital không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ VESAF theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; ii. VinaCapital không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; iii. Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi xét thấy là cần thiết. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt...	Điều chỉnh thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi
52.	Chương X, Phần B.16e – Giá dịch vụ chuyển nhượng	Biểu giá dịch vụ chuyển nhượng được quy định tại Phụ lục số 4 đính kèm.	Giá dịch vụ chuyển nhượng cho 1 (một) giao dịch chuyển nhượng phi thương mại là giá trị nhỏ hơn giữa (i) 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng) hoặc (ii) 3% (ba phần trăm) tổng Giá trị tài sản ròng của tổng số Đơn vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày giao dịch tương ứng. Giá dịch vụ chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi lệnh chuyển nhượng được thực hiện.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
53.	Chương X, Phần C.1 – Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng	Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định một (01) tuần một (01) lần vào Ngày định giá (T). Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, phí môi giới, giá dịch vụ lưu ký, phí hành chính, phí định	Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định một (01) tuần một (01) lần vào Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, phí môi giới, giá dịch vụ lưu ký, phí hành chính, phí định giá, lãi vay	Điều chỉnh và bổ sung thông tin tương ứng với Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>giá, lãi vay ngân hàng, v.v...) tại ngày trước Ngày định giá.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ</p> <p>Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.</p>	<p>ngân hàng, v.v...) tại ngày trước Ngày định giá.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ</p> <p>Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.</p>	
54.	Chương X, Phần C.2 – Phương tiện công bố thông tin giao dịch quỹ	<p>Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định vào ngày T+3 của kỳ định giá.</p> <p>Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kỳ những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.</p>	<p>Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kỳ những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.</p>	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi
55.	Chương X, Phần D. – Các chương trình đầu tư		<p>1. Chương trình đầu tư linh hoạt VinaFlex</p> <p>a) Mục tiêu và ý nghĩa của chương trình</p> <p>Chương trình VinaFlex được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ mở VFF một cách linh hoạt.</p> <p>b) Cách thức xác định mức phí áp dụng</p> <p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch</p>	Bổ sung thêm chương trình đầu tư định kỳ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyên nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối. Trong hệ thống của Đại lý chuyên nhượng, khoản đầu tư vào chương trình VinaFlex sẽ được theo dõi tách biệt với các chương trình đầu tư khác. Vì vậy nếu Nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch theo chương trình đầu tư thông thường và muốn tham gia đầu tư thì cần phải mở tài khoản đầu tư theo chương trình VinaFlex.</p> <p>Nhà đầu tư khi thực hiện lệnh mua thêm hay bán bớt Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ thì Nhà đầu tư phải chỉ định rõ sẽ thực hiện cho chương trình đầu tư cụ thể. Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức phí của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>2. Chương trình đầu tư định kỳ VinaSIP</p> <p>a) Đối tượng nhà đầu tư và mục tiêu của chương trình</p> <p>Chương trình VinaSIP được giới thiệu hướng đến nhóm nhà đầu tư có độ tuổi từ 20-35 tuổi với mức thu nhập ổn định và muốn tiết kiệm, đầu tư định kỳ dài hạn theo chu kỳ hàng tháng.</p> <p>Chương trình VinaSIP giúp nhà đầu tư có thể tham gia chương trình đầu tư tiết kiệm với một khoản tiền cố định định kỳ hàng tháng (Auto-investment).</p> <p>Ghi chú: Thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ với tối đa không quá 03 tháng không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán (ví dụ: nhà đầu tư chuyển tiền đầu tư vào tháng thứ 1, không đầu tư tháng thứ 2 và 3, sau đó tiếp tục chuyển tiền đầu tư vào tháng thứ 4 đến tháng thứ 14 và không thực hiện lệnh bán thì nhà đầu</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>tư đáp ứng được điều kiện của chương trình VinaSIP).</p> <p>b) Đặc điểm và cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>Nhà đầu tư phải mở một tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ riêng để tham gia chương trình VinaSIP. Tài khoản duy nhất này được dùng để đăng ký tham gia gói chương trình đầu tư VinaSIP ở các quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital (không được chuyển đổi giữa các chương trình VinaSIP của các quỹ).</p> <p>Nhà đầu tư chỉ được giao dịch mua tối đa 1 kỳ/1 tháng đối với chương trình VinaSIP. Nếu nhà đầu tư chuyển tiền cho kỳ giao dịch thứ 2 trong tháng thì tiền sẽ được tự động giữ lại để khớp cho kỳ giao dịch đầu tiên của tháng tiếp theo hoặc trả lại tiền theo yêu cầu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể chuyển tiền đầu tư chương trình VinaSIP vào bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng và tiền đầu tư hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của quỹ ngay sau đó.</p> <p>Nếu nhà đầu tư thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ mua theo chương trình VinaSIP trước khi thực hiện đủ 12 kỳ đầu tư thì sẽ chịu mức phí phạt của chương trình (nếu có). Chương trình VinaSIP sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ 04 tháng trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại khi nhà đầu tư đăng ký lại gói VinaSIP mới.</p>	
56.	Chương XII – Xung đột lợi ích	Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Tổng giám đốc, Hội đồng tư vấn Đầu tư, Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ	Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại	Điều chỉnh thông tin do quy định pháp luật sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định.	Công ty Quản lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ.	
57.	Phụ lục 04 – Biểu phí giao dịch CCQ VESAF		Bỏ Phụ lục 04	
58.	Phụ lục 045 – Danh sách các Đại lý phân phối CCQ VESAF.		Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp) Địa chỉ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078	Cập nhật thêm Fincorp vào danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh
59.	Phụ lục 045 – Danh sách các tổ chức phân phối chứng chỉ quỹ VFF	Công ty cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam 1.1. Trụ sở chính Tầng 1&3, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội (84-24) 7303 5333 Fax: (84-24) 3776 5928 1.2. Chi nhánh Hà Nội Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (84-24) 7303 5333 Fax: (84-24) 3776 5928 1.3. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (84-28) 7303 5333 Fax: (84-28) 3914 1969.	Công ty cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam 1.1. Trụ sở chính Tầng 1&3, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội (84-24) 7303 5333 Fax: (84-24) 3776 5928 1.2. Chi nhánh Hà Nội Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (84-24) 7303 5333 Fax: (84-24) 3776 5928 1.3. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (84-28) 7303 5333 Fax: (84-28) 3914 1969.	Bỏ CTCP CK KB Việt Nam ra khỏi danh sách do KB không còn là Đại lý phân phối của Quỹ VESAF

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 26/05/2021
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital

Tổng Giám Đốc



Handwritten signature

Brook Colin Taylor

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung